

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29- 12 - 2020
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Nghịch.

2. Bà Phan Thị Nhường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị- Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 399/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXX- ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H, sinh năm 1971- Có mặt.

Địa chỉ: Buôn J, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Lê Viết N, sinh năm 1971- Có mặt.

Địa chỉ: Buôn J, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa Bà H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Lê Viết N đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/02/1992. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, cho đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, Bà H là người dân tộc

Êđê, còn Ông Lê Viết N là người dân tộc kinh, nên phong tục tập quán khác nhau, ngoài ra ông N có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, dẫn đến tháng 4 năm 2020 Bà H đã làm đơn xin ly hôn, tuy nhiên Tòa án đã hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, rồi Ông Lê Viết N đã viết bản cam kết ngày 29/5/2020 hứa sẽ thay đổi tính tình và thương yêu vợ con, nên bà đã rút đơn khởi kiện.

Nhưng sau khi ông N viết cam kết, cho đến nay thì vẫn không chịu thay đổi tính tình, hiện nay bà đã hết tình cảm với ông N, bà đề nghị Tòa án cho được ly hôn với ông N.

Về con chung: Quá trình chung sống bà H và Ông Lê Viết N có 03 người con chung: Y L; sinh ngày 10/8/1992; Y K; sinh ngày 09/01/1995; H'T; sinh ngày 14/10/1996.

Hiện nay các cháu đã trưởng thành, các cháu tự quyết định cuộc sống của mình, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Quá trình tham gia tố tụng bị đơn Ông Lê Viết N trình bày: Ông Lê Viết N thừa nhận lời trình bày của Bà H về quan hệ hôn nhân là đúng sự thật, cụ thể: ông Lê Viết N và Bà H đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày **18/02/1992**. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, cho đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn: Nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn nhau về kinh tế trong gia đình, Bà H tự quyết định mọi chuyện trong gia đình mà không hỏi ý kiến ông, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và ông N hiện nay không còn chung sống trong nhà cùng Bà H, vì hai vợ chồng gặp mặt là cãi vã, làm cho các con cái đã lớn không được thoải mái và có hành động nông nổi (cụ thể Y K; sinh ngày 09/01/1995 đã tự dùng tay đâm vào cửa kính phải khâu nhiều mũi khi thấy bố mẹ cãi vã nhau). Tuy nhiên, ông chưa bao giờ dùng vũ lực với Bà H, mà chỉ đấu khẩu nhau.

Nay Bà H xin được ly hôn với ông, thì ông cho rằng hiện nay các con đã lớn, đứa đầu và đứa út đều đã lập gia đình và có 02 cháu, một cháu nội, một cháu ngoại, vợ chồng ly hôn thì mọi người sẽ dị nghị không hay, ông N xác định hiện nay ông đã ra ngoài sinh sống, không còn chung sống với Bà H, nhưng ông không đồng ý ký thuận tình ly hôn. Nếu Bà H cương quyết ly hôn thì ông đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Quá trình chung sống Ông Lê Viết N và bà H có 03 người con chung: Y L; sinh ngày 10/8/1992; Y K; sinh ngày 09/01/1995; H'T; sinh ngày 14/10/1996.

Hiện nay các con đã trưởng thành, các cháu tự quyết định cuộc sống của mình, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX cho Bà H được ly hôn với Ông Lê Viết N.

Về con chung: Các cháu Y L; sinh ngày 10/8/1992; Y K; sinh ngày 09/01/1995; H' T; sinh ngày 14/10/1996, hiện nay đã trưởng thành, các cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và Ông Lê Viết N không yêu cầu, đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của Bà H đề ngày 14/10/2020, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm Bà H làm đơn khởi kiện, bị đơn Ông Lê Viết N cư trú tại Buôn J, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện

Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và Ông Lê Viết N chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/02/1992 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là Y L; sinh ngày 10/8/1992; Y K; sinh ngày 09/01/1995; H' T; sinh ngày 14/10/1996.

Sau một thời gian chung sống, Bà H và Ông Lê Viết N đều thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau và hiện nay ông N và Bà H không còn chung sống với nhau. Vào đầu năm 2020 thì Bà H đã làm đơn xin ly hôn với Ông Lê Viết N nhưng sau đó được Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, Ông Lê Viết N đã làm bản cam kết trước tòa vào ngày 29/5/2020 sẽ thay đổi tính tình, thương yêu vợ con. Nên Bà H đã rút đơn khởi kiện, tòa án đình chỉ vụ án. Tuy nhiên, hiện nay vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, hiện tại vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Bà H xác định đã hết tình cảm nên xin ly hôn với Ông Lê Viết N.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Mặc dù chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa Bà H và Ông Lê Viết N, vì ông bà không khai báo với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, chính quyền địa phương xác định thời gian gần đây Bà H và Ông Lê Viết N thường xuyên cãi vã nhau và ông N đã thường xuyên không về nhà.

Con gái của Bà H và Ông Lê Viết N là cháu H'T, sinh ngày 14/10/1996 xác định, hiện nay Ông Lê Viết N thường xuyên không về nhà, mỗi lần Ông Lê Viết N về nhà thì ông N và Bà H thường xuyên cãi vã nhau và Ông Lê Viết N có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa Bà H và Ông Lê Viết N đã đến mức trầm trọng, Bà H đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn với Ông Lê Viết N, Bà H xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Bà H và Ông Lê Viết N không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của Bà H, cho Bà H được ly hôn với Ông Lê Viết N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống Bà H và Ông Lê Viết N có 3 con chung là Y L; sinh ngày 10/8/1992; Y K; sinh ngày 09/01/1995; H'T; sinh ngày 14/10/1996, hiện nay các cháu đã trưởng thành các cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình, HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án Bà H và Ông Lê Viết N không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận toàn diện ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho Bà H được ly hôn với Ông Lê Viết N.

Về con chung: Các cháu Y L, sinh ngày 10/8/1992; Y K, sinh ngày 09/01/1995; H' T, sinh ngày 14/10/1996. Hiện nay đã trưởng thành, các cháu tự quyết định cuộc sống riêng của mình, HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và Ông Lê Viết N không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0016088 ngày 14/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn Bà H, bị đơn Ông Lê Viết N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện Krông Pắc;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã E;
-;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Chu Anh Hùng